TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN G** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 21/2019/QĐST- HNGĐ	*G, ngày 28 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 08/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Đ - sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn D, xã X, huyện G, thành phố H.

Bị đơn: Anh C - sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn D, xã X, huyện G, thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81,82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 01 năm 2019

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự, thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đ và Anh C

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Đ và Anh C có 02 con chung là cháu A- sinh ngày 17/8/2004 và cháu K- sinh ngày 09/6/2009. Hiện hai con đang ở với chị Đ. Chị Đ được tiếp tục nuôi cả hai con. Anh C tự nguyện đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con là 1.500.000 đồng/tháng/cháu kể từ tháng 01/2019 cho đến khi cháu A và cháu K đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có yêu cầu mới.

Không ai được ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

Về việc chia tài sản chung: Chị Đ và Anh C không yêu cầu nên Tòa án không đặt vấn đề giải quyết.

Về án phí: Chị Đ tự nguyện chịu cả 150.000 đồng tiền án phí sơ dân sự sơ thẩm và 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. Chị Đ đã nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số 4122 ngày 10 tháng 01 năm 2019 nay chuyển thành án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
Đã ký tên và đóng dấu